

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2023/TLST-KDTM, ngày 12 tháng 6 năm 2023 về: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N. Trụ sở: Số N, đường T, phường L, quận H, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Đỗ Nguyễn Nguyệt H1 - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch D – Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh K; Địa chỉ: Số M, đường P, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn ông Dương Ngọc V, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Trương H, sinh năm 1988. Cùng địa chỉ: Số L, đường T, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn: Ông Vũ Văn H2. Địa chỉ: Xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Tống Nguyễn B. Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Trương Công Đ. Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Anh Dương Ngọc V và chị Nguyễn Thị Trương H phải trả cho Ngân hàng TMCP N-Chi nhánh K số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 08/12/2023 tổng cộng là 5.074.762.993 đồng (*Năm tỷ, không trăm bảy mươi tư triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn, chín trăm chín mươi ba đồng*). Trong đó tiền gốc là 4.696.212.516 đồng (*Bốn tỷ, sáu trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm mười hai nghìn, năm trăm mười sáu đồng*); Tiền lãi tính đến ngày 08/12/2023 là

378.550.477 đồng (*Ba trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm năm mươi nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng*) và tiếp tục chịu lãi từ ngày 09/12/2023 cho đến khi trả nợ xong, mức lãi suất tính theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Thời hạn trả ngày 31/3/2024.

Khi anh Dương Ngọc V và chị Nguyễn Thị Trương H trả đủ số tiền phải trả thì Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh K phải trả cho Anh Dương Ngọc V và chị Nguyễn Thị Trương H các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 459863, số vào sổ CT 02942 do sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 08/8/2017 mang tên Công ty TNHH thương mại V, đã chuyển nhượng cho Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 459864, số vào sổ CT 02943 do sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 08/8/2017 mang tên Công ty TNHH thương mại V, đã chuyển nhượng cho Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 459823, số vào sổ CT 02902 do sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 08/8/2017 mang tên Công ty TNHH thương mại V, đã chuyển nhượng cho Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 459768, số vào sổ CT 029047 do sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 08/8/2017 mang tên Công ty TNHH thương mại V, đã chuyển nhượng cho ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 459769, số vào sổ CT 03048 do sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 08/8/2017 mang tên Công ty TNHH thương mại V, đã chuyển nhượng cho ông Dương Ngọc V và bà Nguyễn Thị Trương H.

Nếu anh Dương Ngọc V và chị Nguyễn Thị Trương H không trả đủ số tiền phải trả thì quyền sử dụng đất đã được cấp theo các giấy chứng nhận nêu trên cùng các tài sản hiện có trên đất sẽ được phát mãi để đảm bảo cho việc thi hành án.

Anh Tổng Nguyên B và anh Trương Công Đ được sử dụng căn nhà đang thuê của anh V, chị H đã thế chấp cho Ngân hàng cho đến khi cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi theo quy định của pháp luật hoặc có thỏa thuận khác.

Kể từ ngày 01/4/2024 bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền chưa trả mà bên phải thi hành án không thi hành đủ khoản tiền phải trả thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên, thời gian tính lãi tính từ ngày 09/12/2023 cho đến khi trả nợ xong.

- Anh Dương Ngọc V và chị Nguyễn Thị Trương H phải trả cho anh Tổng Nguyên B số tiền là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày giao nhà để phát mãi thi hành án, anh Tổng Nguyên B có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án mà anh Dương Ngọc V và chị Nguyễn Thị Trương H không trả được số tiền phải trả thì anh V và chị H còn phải liên đới chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Dương Ngọc V và chị Nguyễn Thị Trương H phải trả lại cho Ngân hàng TMCP N-Chi nhánh K số tiền 5.800.000 đồng (*Năm triệu, tám trăm nghìn đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về án phí:

+ Án phí KDTMST là 56.537.381 đồng (*Năm mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm tám mươi một đồng*) và án phí DSST là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), các đương sự thỏa thuận anh Dương Ngọc V và chị Nguyễn Thị Trương H phải chịu.

+ Ngân hàng TMCP N-Chi nhánh K không phải chịu án phí KDTMST; anh Tống Nguyên B không phải chịu án phí DSST. Hoàn trả lại cho TMCP N-Chi nhánh K số tiền 56.394.710 đồng (*Năm mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi tư nghìn, bảy trăm mười đồng*) tiền tạm ứng án phí KDTMST đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001341 ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum và hoàn trả lại cho anh Tống Nguyên B số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001406 ngày 08/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự** thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- THADS TP Kon Tum;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- Tòa án ND tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Vũ Thị Hồng Dung**